

Phụ lục I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Tên tổ chức đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam (Địa chỉ: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh)

Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thành An (Địa chỉ: 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐÔNG NAM	VẠN THÀNH AN	Ghi chú
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0	22,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0	4,0	
2.2	Có hệ thống Camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	0	0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0	22,0	

1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định theo pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0	4,0	3,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	37,0	36,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	6,0	6,0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0		2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0		3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0		4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0		5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	6,0	6,0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	10,0	10,0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	10,0	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0			
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0			
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0			
2.5	Từ 100% trở lên	18,0			
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0	5,0	5,0	
3.1	Dưới 03 năm	3,0			
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0			

3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	3,0	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0			
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0			
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	3,0	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0			
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0			
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng.	5,0	5,0	5,0	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0			
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0			
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0			
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	3,0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0			
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5,0	5,0	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá	4,0			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá	5,0	5,0	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0	5,0	
	Tổng số điểm	100	91	90	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	

2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>			
---	---	---------------------------	--	--	--

Như vậy, Số điểm mà Chấp hành viên chấm điểm dựa trên các tiêu chí theo Thông tư 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành thì Công ty Đấu Giá Hợp Danh Đông Nam là **91/100 điểm** và Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An là **90/100 điểm**.

Hóc Môn, ngày 13 tháng 11 năm 2023

CHẤP HÀNH VIÊN



Hồ Thị Như Thơ